

Phụ lục II. DANH SÁCH THÔN (XÓM)/ TỔ DÂN PHỐ
SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số: /SNV-XDCQ&CCHC ngày /7/2026 của Sở Nội vụ)

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
1	P. Bá Xuyên			
		Tổ dân phố 1	401	
		Tổ dân phố 2	359	
		Tổ dân phố 3	371	
		Tổ dân phố 4	484	
		Tổ dân phố 5	553	
		Tổ dân phố 6	382	
		Tổ dân phố 7	366	
		Tổ dân phố 8	310	
		Tổ dân phố 9	541	
		Tổ dân phố 10	441	
		Tổ dân phố 11	313	
		Tổ dân phố 12	392	
2	P. Bách Quang			
		Tổ dân phố Cầu Gáo	383	
		Tổ dân phố Ba Đình	478	
		Tổ dân phố Làng Mới	422	
		Tổ dân phố Tân Quang	466	
		Tổ dân phố Tân Tiến	606	
		Tổ dân phố Tân Yên	304	
		Tổ dân phố Tân Thành	346	
		Tổ dân phố Thống Nhất 1	461	
		Tổ dân phố Thống Nhất 2	406	
		Tổ dân phố Ngân Trung	517	
		Tổ dân phố Hoàng Tiến	355	
		Tổ dân phố Quyết Thắng	591	
		Tổ dân phố Ninh Sơn 1	399	
		Tổ dân phố Ninh Sơn 2	443	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Tổ dân phố Ninh Sơn 3	468	
3	P. Bắc Kạn			
		Tổ dân phố 1	514	
		Tổ dân phố 2	388	
		Tổ dân phố 3	437	
		Tổ dân phố 4	308	
		Tổ dân phố 5	351	
		Tổ dân phố 6	511	
		Tổ dân phố 7	455	
		Tổ dân phố 8	477	
		Tổ dân phố 9	476	
		Tổ dân phố 10	300	
		Tổ dân phố 11	365	
		Tổ dân phố 12	418	
		Tổ dân phố 13	326	
		Tổ dân phố 14	341	
		Tổ dân phố 15	416	
		Tổ dân phố 16	427	
4	P. Đức Xuân			
		Tổ dân phố số 1	371	
		Tổ dân phố số 2	453	
		Tổ dân phố số 3	415	
		Tổ dân phố số 4	374	
		Tổ dân phố số 5	488	
		Tổ dân phố số 6	480	
		Tổ dân phố số 7	416	
		Tổ dân phố số 8	336	
		Tổ dân phố số 9	483	
		Tổ dân phố số 10	474	
		Tổ dân phố số 11	558	
		Tổ dân phố số 12	363	
		Tổ dân phố số 13	390	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Tổ dân phố số 14	304	
		Tổ dân phố số 15	302	
5	P. Gia Sàng			
		Tổ dân phố 1	331	
		Tổ dân phố 2	428	
		Tổ dân phố 3	311	
		Tổ dân phố 4	432	
		Tổ dân phố 5	339	
		Tổ dân phố 6	559	
		Tổ dân phố 7	406	
		Tổ dân phố 8	436	
		Tổ dân phố 9	303	
		Tổ dân phố 10	429	
		Tổ dân phố 11	356	
		Tổ dân phố 12	303	
		Tổ dân phố 13	396	
		Tổ dân phố Cam Giá 1	404	
		Tổ dân phố Cam Giá 3	317	
		Tổ dân phố Cam Giá 4	358	
		Tổ dân phố Cam Giá 5	316	
		Tổ dân phố Cam Giá 6	405	
		Tổ dân phố Cam Giá 7	527	
		Tổ dân phố Cam Giá 9	348	
		Tổ dân phố Cam Giá 2	476	
		Tổ dân phố Cam Giá 8	357	
		Tổ dân phố Hương Sơn 1	461	
		Tổ dân phố Hương Sơn 2	401	
		Tổ dân phố Hương Sơn 5	425	
		Tổ dân phố Hương Sơn 7	327	
		Tổ dân phố Hương Sơn 8	514	
		Tổ dân phố Hương Sơn 9	485	
		Tổ dân phố Hương Sơn 3	513	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Tổ dân phố Hương Sơn 4	349	
		Tổ dân phố Hương Sơn 6	379	
		Tổ dân phố Đồng Tâm	158	
		Tổ dân phố Toàn Thắng	308	
		Tổ dân phố Đồng Ao	477	
		Tổ dân phố Xuân Đám	315	
6	P. Linh Sơn			
		Tổ dân phố 1	539	
		Tổ dân phố 2	571	
		Tổ dân phố 3	361	
		Tổ dân phố 4	336	
		Tổ dân phố 5	301	
		Tổ dân phố 6	317	
		Tổ dân phố 7	419	
		Tổ dân phố 8	488	
		Tổ dân phố 9	338	
		Tổ dân phố 10	452	
		Tổ dân phố 11	398	
		Tổ dân phố 12	610	
		Tổ dân phố 13	379	
		Tổ dân phố 14	539	
		Tổ dân phố 15	453	
		Tổ dân phố 16	542	
		Tổ dân phố 17	540	
		Tổ dân phố 18	361	
		Tổ dân phố 19	442	
		Tổ dân phố 20	318	
		Tổ dân phố 21	300	
		Tổ dân phố 22	413	
		Tổ dân phố 23	406	
		Tổ dân phố 24	327	
		Tổ dân phố 25	444	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Tổ dân phố 26	346	
		Tổ dân phố 27	331	
		Tổ dân phố 28	385	
		Tổ dân phố 29	358	
		Tổ dân phố 30	303	
7	P. Phan Đình Phùng			
		Tổ dân phố 1	539	
		Tổ dân phố 2	361	
		Tổ dân phố 3	336	
		Tổ dân phố 4	301	
		Tổ dân phố 5	571	
		Tổ dân phố 6	419	
		Tổ dân phố 7	317	
		Tổ dân phố 8	488	
		Tổ dân phố 9	338	
		Tổ dân phố 10	357	
		Tổ dân phố 11	401	
		Tổ dân phố 12	337	
		Tổ dân phố 13	360	
		Tổ dân phố 14	326	
		Tổ dân phố 15	366	
		Tổ dân phố 16	519	
		Tổ dân phố 17	581	
		Tổ dân phố 18	306	
		Tổ dân phố 19	406	
		Tổ dân phố 20	475	
		Tổ dân phố 21	405	
		Tổ dân phố 22	552	
		Tổ dân phố 23	492	
		Tổ dân phố 24	544	
		Tổ dân phố 25	457	
		Tổ dân phố 26	401	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Tổ dân phố 27	366	
		Tổ dân phố 28	486	
		Tổ dân phố 29	607	
		Tổ dân phố 30	650	
		Tổ dân phố 31	509	
		Tổ dân phố 32	425	
		Tổ dân phố 33	461	
		Tổ dân phố 34	574	
		Tổ dân phố 35	352	
		Tổ dân phố 36	477	
		Tổ dân phố 37	448	
		Tổ dân phố 38	502	
		Tổ dân phố 39	452	
		Tổ dân phố 40	673	
		Tổ dân phố 41	409	
		Tổ dân phố 42	561	
		Tổ dân phố 43	480	
		Tổ dân phố 44	426	
		Tổ dân phố 45	410	
		Tổ dân phố 46	579	
		Tổ dân phố 47	329	
		Tổ dân phố 48	607	
		Tổ dân phố 49	467	
		Tổ dân phố 50	486	
		Tổ dân phố 51	453	
		Tổ dân phố 52	553	
		Tổ dân phố 53	519	
		Tổ dân phố 54	326	
		Tổ dân phố 55	543	
		Tổ dân phố 56	314	
		Tổ dân phố 57	346	
		Tổ dân phố 58	402	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Tổ dân phố 59	313	
		Tổ dân phố 60	544	
8	P. Phở Yên			
		Tổ dân phố Ba Hàng 1	525	
		Tổ dân phố Yên Ninh	612	
		Tổ dân phố Ba Hàng	685	
		Tổ dân phố Yên Trung	348	
		Tổ dân phố Đồng Quán	474	
		Tổ dân phố Đại Thành	424	
		Tổ dân phố Bến	350	
		Tổ dân phố Tam Sơn	579	
		Tổ dân phố Thống Nhất	532	
		Tổ dân phố Đắc Thắng	532	
		Tổ dân phố Đắc Hiền	484	
		Tổ dân phố Tân Trung	553	
		Tổ dân phố Âm Diện	546	
		Tổ dân phố Đông Quang Hồng	847	
		Tổ dân phố Vân Hồng	578	
		Tổ dân phố Vân Thượng	532	
		Tổ dân phố Công Thượng	495	
		Tổ dân phố Bãi Bông	721	
		Tổ dân phố Đại Cát	698	
		Tổ dân phố Mãn Chiêm	389	
9	P. Phúc Thuận			
		Tổ dân phố Thống Thượng	303	
		Tổ dân phố Đậu	429	
		Tổ dân phố Chằm	428	
		Tổ dân phố Đàm Mương	398	
		Tổ dân phố Minh Đức	367	
		Tổ dân phố Hồ	362	
		Tổ dân phố Thuận Đức	336	
		Tổ dân phố Phúc Long	435	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Tổ dân phố Bắc Sơn	328	
		Tổ dân phố Thượng Kết	483	
		Tổ dân phố Quân Cay	389	
		Tổ dân phố Phúc Tài	491	
		Tổ dân phố Năng Trung Hạ	368	
		Tổ dân phố Năng Trung Thượng	371	
		Tổ dân phố Thống Nhất	393	
		Tổ dân phố Quyết Thắng	314	
		Tổ dân phố Quân Xóm	335	
		Tổ dân phố Tân Ấp	368	
		Tổ dân phố Đoàn Kết	338	
10	P. Quan Triều			
		Tổ dân phố 1	377	
		Tổ dân phố 2	407	
		Tổ dân phố 3	543	
		Tổ dân phố 4	478	
		Tổ dân phố 5	423	
		Tổ dân phố 6	383	
		Tổ dân phố 7	436	
		Tổ dân phố 8	708	
		Tổ dân phố 9	342	
		Tổ dân phố 10	628	
		Tổ dân phố 11	533	
		Tổ dân phố 12	607	
		Tổ dân phố 13	401	
		Tổ dân phố 14	566	
		Tổ dân phố 15	459	
		Tổ dân phố 16	553	
		Tổ dân phố 17	372	
		Tổ dân phố 18	396	
		Tổ dân phố 19	404	
		Tổ dân phố 20	411	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Tổ dân phố 21	415	
		Tổ dân phố 22	403	
		Tổ dân phố 23	328	
		Tổ dân phố 24	325	
		Tổ dân phố 25	539	
11	P. Quyết Thắng			
		Tổ dân phố 1	398	
		Tổ dân phố 2	366	
		Tổ dân phố 3	328	
		Tổ dân phố 4	326	
		Tổ dân phố 5	421	
		Tổ dân phố 6	412	
		Tổ dân phố 7	399	
		Tổ dân phố 8	404	
		Tổ dân phố 9	347	
		Tổ dân phố 10	399	
		Tổ dân phố 11	437	
		Tổ dân phố 12	429	
		Tổ dân phố 13	373	
		Tổ dân phố 14	494	
		Tổ dân phố 15	424	
		Tổ dân phố 16	465	
		Tổ dân phố 17	389	
		Tổ dân phố 18	430	
		Tổ dân phố 19	409	
12	P. Sông Công			
		Tổ dân phố 1 Thắng Lợi	315	
		Tổ dân phố 2 Thắng Lợi	349	
		Tổ dân phố 3 Thắng Lợi	358	
		Tổ dân phố 4 Thắng Lợi	354	
		Tổ dân phố 5 Thắng Lợi	310	
		Tổ dân phố 6 Thắng Lợi	302	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Tổ dân phố 7 Thắng Lợi	469	
		Tổ dân phố 8 Cải Đan	333	
		Tổ dân phố 9 Cải Đan	509	
		Tổ dân phố 10 Cải Đan	347	
		Tổ dân phố 11 Cải Đan	456	
		Tổ dân phố 12 Phố Cò	478	
		Tổ dân phố 14 Phố Cò	399	
		Tổ dân phố 15 Phố Cò	387	
		Tổ dân phố 16 Phố Cò	429	
		Tổ dân phố 17 Phố Cò	333	
13	P. Tích Lương			
		Tổ dân phố 1	302	
		Tổ dân phố 2	388	
		Tổ dân phố 3	339	
		Tổ dân phố 4	404	
		Tổ dân phố 5	448	
		Tổ dân phố 6	381	
		Tổ dân phố 7	340	
		Tổ dân phố 8	310	
		Tổ dân phố 9	389	
		Tổ dân phố 10	311	
		Tổ dân phố 11	310	
		Tổ dân phố 12	314	
		Tổ dân phố 13	400	
		Tổ dân phố 14	363	
		Tổ dân phố 15	405	
		Tổ dân phố 16	414	
		Tổ dân phố 17	357	
		Tổ dân phố 18	354	
		Tổ dân phố 19	445	
		Tổ dân phố 20	498	
		Tổ dân phố 21	435	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Tổ dân phố 22	496	
		Tổ dân phố 23	305	
		Tổ dân phố 24	378	
		Tổ dân phố 25	388	
		Tổ dân phố 26	327	
		Tổ dân phố 27	305	
		Tổ dân phố 28	356	
		Tổ dân phố 29	305	
		Tổ dân phố 30	330	
		Tổ dân phố 31	349	
		Tổ dân phố 32	353	
		Tổ dân phố 33	334	
		Tổ dân phố 34	451	
		Tổ dân phố 35	510	
		Tổ dân phố 36	392	
		Tổ dân phố 37	305	
		Tổ dân phố 38	356	
		Tổ dân phố 39	387	
14	P. Trung Thành			
		Tổ dân phố Phù Lôi	485	
		Tổ dân phố Xây Thượng	549	
		Tổ dân phố Kết Thịnh	461	
		Tổ dân phố Lai Bíp	333	
		Tổ dân phố Vân Trai	596	
		Tổ dân phố Phú Cốc	439	
		Tổ dân phố Tảo Địch	486	
		Tổ dân phố Nam Đô	544	
		Tổ dân phố Đông Hạ	494	
		Tổ dân phố Trà Thị	443	
		Tổ dân phố Cẩm La 1	398	
		Tổ dân phố Cẩm La 3	349	
		Tổ dân phố Xuân Vinh	399	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Tổ dân phố Cẩm Trà	463	
		Tổ dân phố Tứ Thịnh	627	
		Tổ dân phố Sơn Lâm	368	
		Tổ dân phố Thanh Xuyên	586	
		Tổ dân phố Kim Tĩnh	324	
		Tổ dân phố Thanh Xuyên 5	361	
15	P. Vạn Xuân			
		Tổ dân phố Đội Cấn	414	
		Tổ dân phố Nam Tiến	421	
		Tổ dân phố Trường Thịnh	453	
		Tổ dân phố Thông Hạc	408	
		Tổ dân phố Hoàng Đàm	506	
		Tổ dân phố An Thái	328	
		Tổ dân phố Thanh Xuân Bắc	361	
		Tổ dân phố Thanh Xuân Nam	408	
		Tổ dân phố Thanh Quang	355	
		Tổ dân phố Đại Kim	451	
		Tổ dân phố Trinh Nữ	653	
		Tổ dân phố Phù Hương	808	
		Tổ dân phố Tân Thịnh	419	
		Tổ dân phố Duyên Bắc	482	
		Tổ dân phố Bình Tiến	549	
		Tổ dân phố Cổ Pháp	830	
		Tổ dân phố Trung Sơn	471	
		Tổ dân phố Thù Lâm	580	
		Tổ dân phố Xuân Trù	685	
		Tổ dân phố Giã Trung	386	
		Tổ dân phố Giã Thù	458	
16	X. An Khánh			
		Xóm Bãi Chè	361	
		Xóm Trung Đài	416	
		Xóm Đình	312	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Xóm Suối Huyền	232	
		Xóm Bắc Máng	424	
		Xóm Cù Vân	445	
		Xóm Hà Thượng	348	
		Xóm Việt Thắng	340	
		Xóm Đồng Bông	338	
		Xóm Đồng Gia	285	
		Xóm Đạt	335	
		Xóm Sông	298	
		Xóm Tân Bình	334	
		Xóm Đồng Sầm	297	
		Xóm Tân Tiến	270	
		Xóm Ngò	410	
17	X. Ba Bể			
		Thôn Cao Thượng	168	
		Thôn Bản Tàu	260	
		Thôn Đầu Đẳng	159	
		Thôn Bản Cám	232	
		Thôn Tọt Còn	165	
		Thôn Khang Ninh	301	
		Thôn Đoàn Kết	215	
		Thôn Nà Kiêng	164	
		Thôn Tâm Hiệp	169	
		Thôn Đồn Đền	165	
		Thôn Nam Mẫu	205	
		Thôn Khâu Qua	81	
		Thôn Đán Mỷ	171	
18	X. Bạch Thông			
		Thôn Bình An	169	
		Thôn Quang Thuận	150	
		Thôn Đồng Thuận	212	
		Thôn Thanh Phong	183	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Thôn Dương Phong	150	
		Thôn Bản Pè	170	
		Thôn Đông Viên	246	
		Thôn Khau Chủ	160	
		Thôn Đại Thắng	172	
		Thôn Toàn Thắng	177	
		Thôn Rã Bản	225	
19	X. Bằng Thành			
		Thôn Nhạn Môn	173	
		Thôn Vi Lạp	194	
		Thôn SLam Vè	150	
		Thôn Nà My	168	
		Thôn Giáo Hiệu	237	
		Thôn Nặm Mây	152	
		Thôn Khâu Phảng	153	
		Thôn Nà Lặng	150	
		Thôn Bộc Bó	224	
		Thôn Đại Đồng	169	
		Thôn Ngã Ba	174	
		Thôn Nà Làng	150	
		Thôn Pác Nặm	202	
		Thôn Nà Lại	237	
		Thôn Bản Khúa	202	
		Thôn Bản Mạn	189	
20	X. Bằng Vân			
		Thôn Bằng Khẩu	212	
		Thôn Khu Chợ	338	
		Thôn Cao Bắc	219	
		Thôn Thượng Ân	264	
		Thôn Thống Nhất	217	
21	X. Bình Thành			
		Xóm Sơn Hồng	253	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Xóm Sơn Đông	217	
		Xóm Sơn Phú	183	
		Xóm Quyết Tâm	247	
		Xóm Văn Trường	188	
		Xóm Bản Giáo	150	
		Xóm Bản Hìn	210	
		Xóm Đoàn Kết	247	
		Xóm Tân Tiến	225	
		Xóm Đồng Tâm	202	
		Xóm Sơn Pháng	230	
		Xóm Hòa Bình	201	
		Xóm Hồng Thái	152	
		Xóm Làng Luông	171	
22	X. Bình Yên			
		Xóm Quang Vinh	255	
		Xóm Tân Lợi	309	
		Xóm Quyết Tâm	289	
		Xóm Trung Lương	324	
		Xóm Trung Tâm	400	
		Xóm Yên Hòa	209	
		Xóm Khang Thượng	192	
		Xóm Khang Trung	205	
		Xóm Nguyên Bình	234	
		Xóm Thanh Định	431	
		Xóm Thanh Xuân	452	
		Xóm Làng Quặng	198	
		Xóm Định Biên	216	
		Xóm Nhất Tâm	312	
23	X. Cao Minh			
		Thôn Tân Tiến	183	
		Thôn Hưng Thịnh	203	
		Thôn Công Bằng	182	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Thôn Phja Mạ	130	
		Thôn Mù Là	247	
		Thôn Bình Phú	196	
		Thôn Khuổi Trà	179	
		Thôn Bản Sáng	152	
		Thôn Cỗ Linh	278	
		Thôn Cao Tân	227	
		Thôn Cốc Lải	200	
		Thôn Bản Đông	221	
		Thôn Pù Lườn	290	
24	X. Cẩm Giàng			
		Thôn Nam Hà	145	
		Thôn Hà Vị	223	
		Thôn Đoàn Kết	210	
		Thôn Tân Xuân	152	
		Thôn Nà Cù	218	
		Thôn Thanh Nguyên	230	
		Thôn Nam Yên	154	
		Thôn Phương Hồng	141	
		Thôn Đồng Tiến	230	
		Thôn Giao Thủy	145	
		Thôn Thủy Bình	167	
		Thôn Nà Tu	180	
		Thôn Bản Chàng	186	
		Thôn Phiêng Kham	110	
		Thôn Bản Luông	259	
25	X. Côn Minh			
		Thôn Quang Phong	276	
		Thôn Nà Bú	161	
		Thôn Nà Nén	171	
		Thôn Dương Sơn	244	
		Thôn Chè Cọ	173	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Thôn Tân Lập	168	
		Thôn Bản Lài	171	
		Thôn Bình Minh	153	
26	X. Cường Lợi			
		Thôn Hoa Lư	167	
		Thôn Bản Pìn	150	
		Thôn Vũ Loan	159	
		Thôn Văn Học	133	
		Thôn Bản Cầm	116	
		Thôn Nà Nưa	170	
		Thôn Nà Chè	152	
		Thôn Nà Tông	153	
		Thôn Thống Nhất	116	
27	X. Chợ Đồn			
		Thôn 1	315	
		Thôn 2	351	
		Thôn 3	379	
		Thôn 4	344	
		Thôn 5	339	
		Thôn Ngọc Phái	361	
		Thôn Bằng Lăng	478	
		Thôn Thống Nhất	336	
		Thôn Đồng Tâm	369	
		Thôn Phương Viên	308	
		Thôn Bằng Viễn	223	
28	X. Chợ Mới			
		Thôn 1	195	
		Thôn 2	243	
		Thôn 4	152	
		Thôn 7	263	
		Thôn Khuân Bang	151	
		Thôn Như Cố	209	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Thôn Bản Quất	208	
		Thôn Bản Đén	273	
		Thôn Đèo Vai	242	
		Thôn Pắc San	193	
		Thôn Quảng Chu	251	
		Thôn Yên Định	292	
		Thôn Nà Mố	260	
		Thôn Nà Luống	162	
		Thôn Đoàn Kết	153	
		Thôn Đồng Luông	150	
29	X. Chợ Rã			
		Thôn Thượng Giáo	208	
		Thôn Phố Cũ	274	
		Thôn Việt Hùng	263	
		Thôn Tổng Luyện	184	
		Thôn Bản Pục	151	
		Thôn Đoàn Kết	249	
		Thôn Quang Thành	313	
		Thôn Địa Linh	322	
		Thôn Bản Váng	254	
		Thôn Thống Nhất	409	
		Thôn Đồng Tâm	273	
		Thôn Trưng Vương	242	
		Thôn Việt Hùng 1	236	
30	X. Dân Tiến			
		Xóm Phương Giao	290	
		Xóm Phủ Trì	251	
		Xóm Na Bả	87	
		Xóm Xuất Tác	182	
		Xóm Đồng Dong	264	
		Xóm Lân Vai	78	
		Xóm Đồng Rã	191	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Xóm Tân Tiến	387	
		Xóm Phương Bá	240	
		Xóm Đoàn Kết	243	
		Xóm Đồng Quán	163	
		Xóm Làng Chẽ	218	
		Xóm Làng Mươi	196	
		Xóm Bình Long	313	
		Xóm Long Thành	184	
		Xóm Bình Tiến	237	
		Xóm Phố Chợ	195	
		Xóm Vễn	271	
		Xóm Quảng Phúc	246	
		Xóm Đồng Bản	155	
31	X. Đại Phúc			
		Xóm Bàn Cờ	388	
		Xóm Hùng Sơn	493	
		Xóm Sơn Tập	468	
		Xóm Cầu Thông	416	
		Xóm Đồng Cả	371	
		Xóm Đình	346	
		Xóm Hàm Rồng	422	
		Xóm Cầu Thành	511	
		Xóm Trung Hoà	502	
		Xóm An Long	459	
		Xóm Hợp Tiến	308	
		Xóm Thái Sơn	372	
		Xóm Tân Thái	436	
		Xóm Hồng Thái	317	
		Xóm Khuôn Năm	492	
		Xóm Phúc Xuân	368	
		Xóm Cao Trăng	377	
		Xóm Cây Thị	428	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Xóm Phúc Thuận	369	
		Xóm Phúc Trìu	390	
		Xóm Nhà Thờ	367	
		Xóm Đồng Nội	323	
		Xóm Phúc Tiến	371	
		Xóm Phúc Tân	401	
		Xóm Quyết Thắng	304	
		Xóm Thống Nhất	265	
32	X. Đại Từ			
		Xóm Bình Thuận	435	
		Xóm Đình Chùa	427	
		Xóm Thanh Phong	337	
		Xóm Văn Thành	521	
		Xóm Bình Khang	373	
		Xóm Lục Ba	451	
		Xóm Gò Lớn	537	
		Xóm Thành Lập	360	
		Xóm Mỹ Trạng	420	
		Xóm Đàm Pháng	237	
		Xóm Mỹ Yên	373	
		Xóm Đồng La	332	
		Xóm Đoàn Kết	332	
		Xóm Khôi Kỳ	427	
		Xóm La Phác	570	
		Xóm Sơn Mè	345	
		Xóm Phú Nghĩa	277	
		Xóm Hòa Bình	367	
33	X. Diềm Thụy			
		Xóm Hồ Mới	363	
		Xóm Vũ Chấn	358	
		Xóm Thượng Đình	493	
		Xóm Bồng Lai	351	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Xóm Yên Bình	382	
		Xóm Ngọc Minh	353	
		Xóm Trạng	384	
		Xóm Trung	558	
		Xóm Thuần Pháp	376	
		Xóm Diềm Thụy	363	
		Xóm Bình	380	
		Xóm Ngọc Sơn	327	
		Xóm Ngọc Xuân	420	
		Xóm Tiền Tiến	477	
		Xóm Đại Đồng	455	
		Xóm Thái Hòa	377	
		Xóm An Châu	317	
		Xóm Diệm Dương	176	
		Xóm Nga My	596	
		Xóm Hà Châu	460	
		Xóm Hùng Tiến	345	
		Xóm Hương Chúc	388	
		Xóm Hà Trạch	262	
34	X. Định Hóa			
		Xóm Bảo Linh	443	
		Xóm Khuổi Chao	307	
		Xóm Phúc Sinh	304	
		Xóm Phúc Chu	361	
		Xóm Xuân Lạc	301	
		Xóm Trung Tâm	415	
		Xóm Hợp Thành	383	
		Xóm Chợ Chu	462	
		Xóm Bãi Á	508	
		Xóm Khẩu Bảo	375	
		Xóm Bảo Cường	357	
		Xóm Bãi Hội	395	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Xóm Đồng Thịnh	493	
		Xóm Đồng Làn	391	
35	X. Đồng Hỷ			
		Xóm 1	502	
		Xóm 2	417	
		Xóm 3	455	
		Xóm 4	485	
		Xóm 5	415	
		Xóm 6	445	
		Xóm 7	305	
		Xóm 8	340	
		Xóm 9	485	
		Xóm 10	447	
		Xóm 11	410	
		Xóm 12	395	
		Xóm 13	412	
		Xóm 14	335	
		Xóm 15	319	
		Xóm 16	314	
		Xóm 17	357	
		Xóm 18	309	
		Xóm 19	422	
36	X. Đồng Phúc			
		Thôn Thành Công	193	
		Thôn Đoàn Kết	256	
		Thôn Đại Phúc	181	
		Thôn Trung Hoà	220	
		Thôn Chợ Lềng	155	
		Thôn Quảng Khê	209	
		Thôn Hợp Thành	225	
		Thôn Bằng Phúc 1	288	
		Thôn Bằng Phúc 2	249	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Thôn Bằng Phúc 3	99	
		Thôn Nà Hai	179	
		Thôn Bản Vàng	242	
		Thôn Phúc Sơn	92	
37	X. Đức Lương			
		Xóm Lưu Quang	320	
		Xóm Hòa Tiến	212	
		Xóm Hợp Tiến	389	
		Xóm Minh Tiến	361	
		Xóm Phúc Tiến	293	
		Xóm Phúc Tâm	204	
		Xóm Phúc Lương	192	
		Xóm Phúc Toàn	181	
		Xóm Thống Nhất	160	
		Xóm Trung Tâm	328	
		Xóm Đoàn Kết	182	
		Xóm Na Bán	171	
		Xóm Thành Long	203	
		Xóm Tiền Phong	164	
38	X. Hiệp Lực			
		Thôn Long Bằng	187	
		Thôn Thuần Mang	216	
		Thôn Thị Xuân	206	
		Thôn Bản Mới	180	
		Thôn Hương Nê	153	
		Thôn Lãng Ngâm	222	
		Thôn Nà Lạn	166	
		Thôn Bó Lếch	153	
		Thôn Khuổi Luông	160	
39	X. Hợp Thành			
		Xóm Na Lãng	165	
		Xóm Phủ Lý	177	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Xóm Mãn Quang	197	
		Xóm Tiến Bộ	167	
		Xóm Na Dau	150	
		Xóm Hiệp Hòa	155	
		Xóm Bản Đông	159	
		Xóm Phú Thành	183	
		Xóm Đồng Rôm	151	
		Xóm Khau Lai	169	
		Xóm Na Pặng	206	
		Xóm Đồng Chợ	152	
		Xóm Khuân Lân	188	
		Xóm Đàm Rum	184	
		Xóm Ôn Lương	223	
40	X. Kim Phụng			
		Xóm Khánh Kim	208	
		Xóm Khuân Nhà	197	
		Xóm Thống Nhất	229	
		Xóm Hương Bảo	300	
		Xóm Quy Kỳ	200	
		Xóm Bản Ngói	185	
		Xóm Bản Mới	249	
		Xóm Thái Chi	229	
		Xóm Kim Tiến	283	
		Xóm Kim Sơn	192	
		Xóm Kim Tân	194	
		Xóm Bản Lác	170	
41	X. Kha Sơn			
		Xóm Tân Thái	320	
		Xóm Tân Sơn	321	
		Xóm Liên Ngọc	496	
		Xóm Đức Thịnh	297	
		Xóm Diễn	353	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Xóm Tân Đức	430	
		Xóm Lương Phú	370	
		Xóm Lương Tà	399	
		Xóm Phú Mỹ	395	
		Xóm Trung Tâm	312	
		Xóm Kha Sơn	340	
		Xóm Kha Sơn Hạ	456	
		Xóm Bằng Cầu	343	
		Xóm Bình Định	275	
		Xóm Núi Đàng	466	
		Xóm Dương Thành	455	
		Xóm Phẩm Giàng	485	
		Xóm An Thành Xuôm	428	
		Xóm Nam Hương	282	
		Xóm Tân Tiến	316	
		Xóm Thanh Ninh	330	
		Xóm Phao Thanh	467	
		Xóm Tân Thành	244	
		Xóm Tây Bắc	181	
		Xóm Mai Kha	203	
42	X. La Bằng			
		Xóm Trung Na	459	
		Xóm Đồng Mạc	387	
		Xóm Tiên Hội	295	
		Xóm Tiên Trường	354	
		Xóm Thắng Lợi	394	
		Xóm Phúc Lâm	198	
		Xóm Lau Sau	246	
		Xóm La Bằng	357	
		Xóm Đồng Đình	184	
		Xóm Tân Sơn	356	
		Xóm Hoàng Nông	361	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Xóm Bình Định	389	
		Xóm Thống Nhất	399	
		Xóm Đồng Khuân	309	
43	X. La Hiên			
		Xóm Lai Thành	280	
		Xóm La Đồng	267	
		Xóm Hiên Minh	280	
		Xóm Đồng Đình	230	
		Xóm Phố	307	
		Xóm Đồng Dong	226	
		Xóm Lịch Sơn	346	
		Xóm Cúc Đường	287	
		Xóm Lam Bình	233	
		Xóm Cây Bòng	337	
		Xóm Mỏ Chì	131	
44	X. Lam Vỹ			
		Thôn Tam Hợp	267	
		Thôn Đồng Tâm	303	
		Thôn Bình Sơn	201	
		Thôn Văn La	328	
		Thôn Tân Vàng	151	
		Thôn Linh Thông	275	
		Thôn Bản Chang	162	
		Thôn Bản Mới	151	
45	X. Nà Phặc			
		Thôn Bản Hòa	159	
		Thôn Bản Cây	157	
		Thôn 1	252	
		Thôn 2	222	
		Thôn 3	228	
		Thôn Nà Khoang	196	
		Thôn Bản Mạch	276	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Thôn Nà Duồng	169	
		Thôn Quyết Thắng	152	
		Thôn Trung Hoà	163	
		Thôn Bản Hoà	161	
46	X. Na Rì			
		Thôn Lương Thành	259	
		Thôn Hợp thành	162	
		Thôn Lam Sơn	342	
		Thôn Đoàn Kết	253	
		Thôn Yên Lạc	542	
		Thôn Bản Pò	311	
		Thôn Hát Deng	314	
		Thôn kim Lư	312	
		Thôn Bình Minh	343	
47	X. Nam Cường			
		Thôn Nà Bản	164	
		Thôn Tà Han	105	
		Thôn Nam Xuân Lạc	241	
		Thôn Xuân Lạc	186	
		Thôn Pù Lùng	96	
		Thôn Thượng Sơn	101	
		Thôn Đồng Tiến	203	
		Thôn Đồng Lạc	254	
		Thôn Nà Dầu	155	
		Thôn Cao Sơn	166	
		Thôn Trung Sơn	156	
		Thôn Nam Tiến	172	
		Thôn Cốc Lùng	152	
		Thôn Nà Cọn	154	
48	X. Nam Hòa			
		Xóm Ngòi Chèo	180	
		Xóm Hoàng Gia	163	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Xóm Đồng Cỏ	150	
		Xóm Na Quán	283	
		Xóm Cầu Gai	192	
		Xóm Mỹ Lập	150	
		Xóm Quang Trung	154	
		Xóm Đoàn Kết	153	
		Xóm Đồng Chốc	322	
		Xóm Bờ Suối	226	
		Xóm Góc Thị	234	
		Xóm Chí Sơn	227	
		Xóm Trại Gião	287	
		Xóm Hòa Bình	277	
		Xóm Mỹ Hòa	246	
		Xóm Cây Thị	235	
		Xóm Hoan	209	
49	X. Ngân Sơn			
		Thôn Hợp Tiến	150	
		Thôn Hoàng Phái	150	
		Thôn Trung Tiến	162	
		Thôn Cốc Đán	164	
		Thôn Tân Ý	182	
		Thôn Vân Tùng	292	
		Thôn Đèo Gió	250	
		Bản Súng	238	
		Bản Chang	166	
		Thôn Đức Vân	214	
50	X. Nghĩa Tá			
		Thôn Bình Thành	151	
		Thôn Đồng Tâm	151	
		Thôn Bình Trung	152	
		Thôn Hợp Thành	164	
		Thôn Đoàn Kết	144	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Thôn Khuổi Dầy	98	
		Thôn Hưng Thịnh	143	
		Thôn Thịnh Tiến	139	
		Thôn Lương Bằng	153	
		Thôn Thành Công	186	
		Thôn Thắng Lợi	210	
		Thôn Hợp Tiến	164	
51	X. Nghiên Loan			
		Thôn Pác Giã	215	
		Thôn Pác Liễn	226	
		Thôn Nặm Vằm	189	
		Thôn Bản Đính	155	
		Thôn Khuổi Ún	179	
		Thôn Nà Vài	215	
		Thôn Phja Deng	154	
		Thôn An Thắng	172	
		Thôn Khuổi Làng	133	
		Thôn Xuân La	295	
		Thôn Bản Sáp	150	
		Thôn Thôm Mèo	268	
52	X. Nghinh Tường			
		Xóm Na Hấu	268	
		Xóm Thượng Lương	210	
		Xóm Nà Giàm	236	
		Xóm Na Cà	223	
		Xóm Na Đồng	159	
		Xóm Cao Sơn	150	
		Xóm Na Rang	218	
53	X. Phong Quang			
		Thôn Nà Oí	160	
		Thôn Phặc Tràng	161	
		Thôn Bản Pẻn	155	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Thôn Bản Bung	156	
		Thôn Bản Giềng	154	
		Thôn Nà Dì	187	
		Thôn Nà Đán	186	
		Thôn Nà Pán	106	
		Thôn Bản Đôn	157	
		Thôn Nà Lồm	99	
		Thôn Vàng Bó	80	
54	X. Phú Bình			
		Xóm Kiều Chính	356	
		Xóm Nguyễn Sơn	335	
		Xóm Vạn Già	300	
		Xóm Trại	303	
		Xóm Quyết Tiến	382	
		Xóm Úc Sơn	567	
		Xóm Hoà Bình	468	
		Xóm Đình Cả	357	
		Xóm La Sơn	420	
		Xóm Tân Sơn	312	
		Xóm Phương Độ 1	342	
		Xóm Phương Độ 2	479	
		Xóm Xuân La	614	
		Xóm Quyên Hoá	360	
		Xóm Thượng	461	
		Xóm Đại Lễ	473	
		Xóm Cô Dạ	354	
		Xóm Hồng Kỳ 1	392	
		Xóm Hồng Kỳ 2	339	
		Xóm Ngọc Long 1	418	
		Xóm Ngọc Long 2	497	
		Xóm Thanh Bình	588	
		Xóm Sông Cầu	549	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Xóm Hợp Thành 1	413	
		Xóm Hợp Thành 2	308	
55	X. Phú Đình			
		Xóm Đèo De	194	
		Xóm Tỉn Keo	275	
		Xóm Đồng Tâm	173	
		Xóm Trung Tâm	256	
		Xóm Đồng Phú	238	
		Xóm Khẩu Đưa	429	
		Xóm Phụng Hiến	233	
		Xóm Diềm Mặc	293	
		Xóm Bản Bắc	302	
		Xóm Đồng Lá	186	
		Xóm Khau Tý	279	
56	X. Phú Lạc			
		Xóm Đồng Tiến	325	
		Xóm Na Hoàn	407	
		Xóm Vinh Quang	385	
		Xóm Phương Nam	426	
		Xóm Quyết Thắng	397	
		Xóm Bình Linh	163	
		Xóm Kiến Linh	473	
		Xóm Thái Linh	538	
		Xóm Tân Linh	278	
		Xóm Tân Sơn	213	
		Xóm Cờ Hồng	484	
		Xóm Hợp Thành	382	
		Xóm Quyết Tâm	473	
		Xóm Thống Nhất	353	
		Xóm Cẩm	245	
57	X. Phú Lương			
		Xóm Nam Thái	368	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Xóm Yên Lạc	382	
		Xóm Yên Thủy	361	
		Xóm Chính Bình	376	
		Xóm Tân Thủy	473	
		Xóm Động Đạt	431	
		Xóm Cộng Hoà	369	
		Xóm Duối	367	
		Xóm Dương Tự Minh	402	
		Xóm Lê Hồng Phong	469	
		Xóm Thái An	493	
		Xóm Phố Đu	402	
		Xóm Hồng Lê	432	
		Xóm Đồng Nghè	308	
		Xóm Tân Lập	451	
		Xóm Phần Mễ	498	
		Xóm Làng Cọ	355	
		Xóm Thống Nhất	472	
		Xóm Giang Sơn	492	
		Xóm Tân Hoà	327	
		Xóm Đoàn Kết	406	
		Xóm Phố Giá	468	
		Xóm Giang Tiên	420	
		Xóm Giang Khánh	438	
		Xóm Mỹ Khánh	455	
58	X. Phú Thịnh			
		Xóm Na Mao	244	
		Xóm Thắng Lợi	277	
		Xóm Khuân Thông	349	
		Xóm Văn Cường	225	
		Xóm Phú Cường	540	
		Xóm Cường Thịnh	368	
		Xóm Phú Minh	415	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Xóm Làng Thượng	267	
		Xóm Tân Quy	349	
		Xóm La Mận	285	
		Xóm Đàm Mua	250	
		Xóm Bản Ngoại	623	
		Xóm Đồng Phú	448	
		Xóm Ninh Giang	364	
		Xóm Đồng Ninh	352	
59	X. Phủ Thông			
		Thôn Vi Hương	308	
		Thôn Hoa Sơn	329	
		Thôn Lục Bình	359	
		Thôn Tân Tiến	364	
		Thôn Cao Lộc	153	
		Thôn Quyết Thắng	258	
		Thôn Phương Thông	317	
		Thôn Đèo Giàng	301	
		Thôn Chiến Thắng	447	
		Thôn Hồng Quân	173	
		Thôn Phúc Hòa	239	
60	X. Phú Xuyên			
		Xóm Khuôn Ngàn	363	
		Xóm Chính Phú	300	
		Xóm Môn	232	
		Xóm Tân Lập	206	
		Xóm Quyên	320	
		Xóm Chuông	247	
		Xóm Mẫn	285	
		Xóm Văn Minh	368	
		Xóm Đồng Cẩm	228	
		Xóm Đồng Dùm	230	
		Xóm Đồng Mãng	281	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Xóm Khuôn Muống	296	
		Xóm Cây Hồng	316	
		Xóm Đoàn Kết	387	
		Xóm Đồng Cọ	316	
		Xóm Cây Thị	246	
		Xóm Đèo Khế	329	
		Xóm Cầu Trà	302	
		Xóm Yên Lãng	240	
		Xóm Quyết Thắng	176	
61	X. Phúc Lộc			
		Thôn Nà Gia	218	
		Thôn Hà Hiệu	194	
		Thôn Bản Mới	174	
		Thôn Lũng Cháng	142	
		Thôn Nà Khao	183	
		Thôn Thiêng Diễm	168	
		Thôn Nà Hối	200	
		Thôn Phúc Minh	167	
		Thôn Nà Nộc	212	
		Thôn Bành Trạch	241	
		Thôn Bản Hòn	173	
		Thôn Vằng Quan	157	
62	X. Phượng Tiến			
		Thôn Tân Tiến	235	
		Thôn Trung Tâm	223	
		Thôn Đoàn Kết	246	
		Thôn Tân Dương	231	
		Thôn Thống Nhất	253	
		Thôn Lợi Tiến	245	
		Thôn Nà Lang	268	
		Thôn Làng Tổ	308	
		Thôn Làng Duyên	354	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Thôn Thịnh Mỹ	154	
		Thôn Tân Thịnh	297	
		Thôn Bản Mần	155	
		Thôn Tân Minh	226	
63	X. Quảng Bạch			
		Thôn Tân Phong 1	234	
		Thôn Tân Phong 2	122	
		Thôn Bản Mạ	157	
		Thôn Tân Lập	214	
		Thôn Nà Lịn	158	
64	X. Quang Sơn			
		Xóm Đồng Thu	211	
		Xóm Thống Nhất	162	
		Xóm Làng Mới	231	
		Xóm Đồng Mẫu	150	
		Xóm Làng Giếng	175	
		Xóm Hồng Phong	151	
		Xóm Mỏ Ba	188	
		Xóm Đồng Luông	166	
		Xóm Đồng Mây	150	
		Xóm La Giang	182	
		Xóm Đồng Tâm	173	
		Xóm Xuân Quang	169	
		Xóm Ba Đình	224	
		Xóm Lân Quan	153	
65	X. Quân Chu			
		Xóm Tân Tiến	366	
		Xóm Nhà Máy	371	
		Xóm Đoàn Kết	405	
		Xóm Thống Nhất	364	
		Xóm Hoà Bình	359	
		Xóm Trung Tâm	516	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Xóm Nương Cao	378	
		Xóm Cát Nê	315	
		Xóm Đồng Phú	431	
66	X. Sảng Mộc			
		Xóm Khuổi Mèo	120	
		Xóm Bản Chấu	224	
		Xóm Bản Chương	152	
		Xóm Khuổi Chạo	221	
67	X. Tân Cương			
		Xóm Xuân Đăng	356	
		Xóm Long Vân	356	
		Xóm Bá Vân	477	
		Xóm Bình Định	240	
		Xóm Tiền Tiến	214	
		Xóm Kim Long	234	
		Xóm Linh Sơn	318	
		Xóm Đông Hưng	256	
		Xóm Nam Thái	255	
		Xóm Nam Hưng	294	
		Xóm Y Na	360	
		Xóm Guộc	242	
		Xóm Hồng Thái	396	
		Xóm Cường	465	
		Xóm Đức Hòa	537	
		Xóm Thịnh Đức	525	
		Xóm Hòa Tiến	459	
		Xóm Khánh Hòa	407	
68	X. Tân Kỳ			
		Thôn Bản Lù	92	
		Thôn Tân Sơn	171	
		Thôn Nậm Dắt	134	
		Thôn Tân Khang	197	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Thôn Hòa Hợp	175	
		Thôn Bản Vọt	166	
		Thôn Cao Hòa	171	
		Thôn Cao Kỳ	278	
		Thôn Bản Phố	156	
		Thôn Quyết Thắng	174	
		Thôn Nà Nguộc	154	
69	X. Tân Khánh			
		Xóm Đồng Quan	475	
		Xóm Đồng Na	284	
		Xóm Bàn Đạt	478	
		Xóm Đá Bạc	456	
		Xóm Đoàn Kết	559	
		Xóm Yên Thịnh	431	
		Xóm Lũ Yên	308	
		Xóm Xuân Đào	335	
		Xóm Hoàng Mai	256	
		Xóm Tân Bình	438	
		Xóm Tân Lập	321	
		Xóm Tân Sơn	309	
		Xóm La Tú	316	
		Xóm Trung Tâm	236	
		Xóm Tân Tiến	295	
70	X. Tân Thành			
		Xóm Kim Sơn	380	
		Xóm Tân Kim	517	
		Xóm Kim Đỉnh	351	
		Xóm Hải Minh	419	
		Xóm Đèo Khê	390	
		Xóm Vo	308	
		Xóm Đồng Bón	344	
		Xóm Hòa Lâm	306	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Xóm Đồng Bàu	160	
		Xóm Cầu Muối	356	
		Xóm Giếng Mật	363	
		Xóm Vàng Giữa	312	
		Xóm Tân Hòa 1	504	
		Xóm Thanh Lương	398	
		Xóm Tân Hòa 2	403	
		Xóm Tân Hòa 3	303	
71	X. Thành Công			
		Xóm Thượng Vụ	397	
		Xóm Xuân Hà	554	
		Xóm Tam An	496	
		Xóm Thống Nhất1	436	
		Xóm Thống Nhất 2	507	
		Xóm Nông Vụ	548	
		Xóm Hạ Vụ	403	
		Xóm Xuân Hòa	485	
		Xóm Na Lang	272	
		Xóm Nhe	262	
		Xóm Bì	216	
		Xóm Vạn Kim	470	
		Xóm Cơ Bến	606	
		Xóm Tân Hòa	466	
		Xóm Phú Nhội	381	
		Xóm Phú Đạt	388	
72	X. Thanh Mai			
		Thôn Bình Lập	118	
		Thôn Tân Thành	175	
		Thôn Mai Lạp	180	
		Thôn An Thịnh	197	
		Thôn Hưng Thịnh	181	
		Thôn Đoàn Kết	197	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Thôn Tân Minh	180	
		Thôn An Thọ	162	
		Thôn Thanh Vận	249	
		Thôn Trung Tâm	147	
73	X. Thanh Thịnh			
		Thôn Nà Quang	115	
		Thôn Bản Áng	61	
		Thôn Khe Thi	104	
		Thôn Tân Phong	187	
		Thôn Cao Thanh	153	
		Thôn Sáu Hai	292	
		Thôn Bản Tết	200	
		Thôn Thanh Bình	217	
		Thôn Hợp Nhất	216	
		Thôn Nà Chiêm	167	
		Thôn Nà Đeo	187	
		Thôn Nông Thịnh	209	
74	X. Thần Sa			
		Xóm Kim Sơn	325	
		Xóm Xuyên Sơn	207	
		Xóm Tân Kim	123	
		Xóm An Thành	150	
		Xóm Trung Thành	211	
		Xóm Lũng Luông	157	
75	X. Thượng Minh			
		Thôn Mỹ Phương 1	173	
		Thôn Thạch Ngõa	202	
		Thôn Bản Hậu	188	
		Thôn Mỹ Phương	221	
		Thôn Pù Mát	185	
		Thôn Bản Xả	114	
		Thôn Bản Lài	198	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Thôn Đồng Tâm	151	
		Thôn Yên Dương 1	87	
		Thôn Yên Dương 2	184	
		Thôn Yên Dương 3	264	
		Thôn Bản Trù	152	
		Thôn Bản Lùng	150	
		Thôn Mỹ Vy	128	
		Thôn Phiêng Phàng	113	
76	X. Thượng Quan			
		Thôn Nà Ngần	151	
		Thôn Thuận Hưng	164	
		Thôn Nà Kéo	153	
		Thôn Ma Nòn	176	
		Thôn Pác Đa	71	
		Thôn Pù Pioót	37	
		Thôn Slam Coóc	50	
77	X. Trại Cau			
		Thôn 1	402	
		Thôn 2	339	
		Thôn 3	464	
		Thôn 4	387	
		Thôn 5	447	
		Thôn 6	423	
		Thôn 7	379	
		Thôn 8	441	
		Thôn 9	357	
		Thôn 10	391	
78	X. Tràng Xá			
		Xóm La Mọ	317	
		Xóm Đồng Ruộng	328	
		Xóm Làng Đền	240	
		Xóm Cầu Nhỏ	254	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Xóm Làng Tràng	188	
		Xóm Hợp Nhất	205	
		Xóm Đông Bo	218	
		Xóm Là Bo	257	
		Xóm Chòi Hồng	215	
		Xóm Khuân Nang	120	
		Xóm Liên Minh	201	
		Xóm Nho - Khuân Đă	167	
		Xóm Vang	212	
		Xóm Nhâu	174	
		Xóm Nác	197	
		Xóm Kẹ	111	
79	X. Trần Phú			
		Thôn Văn Minh	151	
		Thôn Tiên Bộ	164	
		Thôn Nà Coóc	150	
		Thôn Quang Trung	163	
		Thôn Phú Lộc	159	
		Thôn Hảo Nghĩa	150	
		Thôn Bình Minh	158	
		Thôn Nà Ban	215	
		Thôn Trung Thành	150	
		Thôn Cư Lễ	202	
80	X. Trung Hội			
		Xóm Đoàn Kết	302	
		Xóm Quán Vuông	319	
		Xóm Quán Vuông 2	244	
		Xóm Tân Lợi	303	
		Xóm Hợp Thành	253	
		Xóm Phú Tiến	210	
		Xóm Hồng Tiến	280	
		Xóm Quyết Tiến	193	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Xóm Tân Tiến	195	
		Xóm Chú	230	
		Xóm Bộc Nhiêu	191	
		Xóm Bực	290	
		Xóm Đạo	199	
		Xóm Rịn	274	
81	X. Vạn Phú			
		Xóm Tràng Dương	318	
		Xóm Vạn Thọ	372	
		Xóm Độc Lập	335	
		Xóm Chuối	329	
		Xóm Soi	270	
		Xóm Dừa	242	
		Xóm Cả	290	
		Xóm Ký Phú	318	
		Xóm Gió	412	
		Xóm Cạn	265	
		Xóm Duyên	395	
		Xóm Dưới	205	
		Xóm Thuận Thượng	344	
		Xóm Giữa	320	
		Xóm Đình	307	
		Xóm Mây	419	
		Xóm Bầu	367	
		Xóm Văn Yên	394	
82	X. Văn Hán			
		Xóm Ao Đậu	283	
		Xóm La Dầy	156	
		Xóm Ao Rôm	285	
		Xóm Tiền Phong	330	
		Xóm Khe Mo	351	
		Xóm Long Giàn	152	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Xóm Làng Cháy	163	
		Xóm Làng Hỏa	429	
		Xóm Phả Lý	457	
		Xóm Thịnh Đức	358	
		Xóm La Đàn	198	
		Xóm La Nưa	187	
		Xóm Đèo Khế	170	
		Xóm Cầu Mai	229	
		Xóm Vân Hán	268	
		Xóm La Đùm	206	
		Xóm Ba Quả	187	
		Xóm Hòa Khê 1	259	
		Xóm Hòa Khê 2	202	
83	X. Văn Lang			
		Thôn Kim Vân	142	
		Thôn Kim Hỷ	205	
		Thôn Bắc Giang	170	
		Thôn Khuổi Nộc	153	
		Thôn Lương Thượng	230	
		Thôn Bản Kén	108	
		Thôn Nà Diệc	167	
		Thôn Tân An	190	
		Thôn Ân Tình	272	
84	X. Văn Lãng			
		Xóm Liên Phương	241	
		Xóm Bản Tền	150	
		Xóm Vân Lãng	151	
		Xóm Vân Khánh	185	
		Xóm Tân Thịnh	200	
		Xóm Tân Đô	244	
		Xóm Tân Yên	216	
		Xóm Mong	269	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Xóm Tân Lập	264	
		Xóm Phố Hích	160	
		Xóm Trung Thành	169	
85	X. Vĩnh Thông			
		Thôn Sỹ Bình	152	
		Thôn Đoàn Kết	182	
		Thôn Nậm Lầu	98	
		Thôn Bắc Sơn	151	
		Thôn Vũ Muộn	153	
		Thôn Nam Sơn	150	
		Thôn Cao Sơn	115	
		Thôn Linh Sơn	116	
86	X. Võ Nhai			
		Xóm Phượng Hoàng	308	
		Xóm Tân An	327	
		Xóm Phú Thượng	385	
		Xóm Hưng Long	335	
		Xóm Tiền Phong	375	
		Xóm Đình Cả	301	
		Xóm Đông Bắc	441	
		Xóm Hồng Dương	397	
		Xóm Lâu Thượng	533	
		Xóm Tân Mai	498	
		Xóm Cao Biền	46	
		Xóm Ba Nhất	213	
87	X. Vô Tranh			
		Xóm Phú Sang	283	
		Xóm Phú Lộc	384	
		Xóm Phú Tài	302	
		Xóm Phú Vinh	410	
		Xóm Phú Thịnh	442	
		Xóm Phú Hưng	357	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Xóm Phú Đạt	318	
		Xóm Phú Long	248	
		Xóm Phú Thành	318	
		Xóm Phú Tân	247	
		Xóm Phú Bình	246	
		Xóm Phú Trung	299	
		Xóm Phú Hồng	279	
		Xóm Phú Cường	289	
		Xóm Phú Khang	298	
		Xóm Phú Hòa	358	
		Xóm Phú Thắng	171	
		Xóm Phú Tiến	407	
		Xóm Phú Thái	324	
		Xóm Phú Xuân	337	
		Xóm Phú Minh	413	
		Xóm Phú Tâm	297	
		Xóm Phú An	320	
		Xóm Phú Mỹ	265	
		Xóm Phú Nam	271	
		Xóm Phú Thuận	298	
		Xóm Phú Quý	333	
		Xóm Phú Đình	293	
		Xóm Phú Đô	171	
		Xóm Phú Đại	184	
88	X. Xuân Dương			
		Thôn Đồng Xuân	215	
		Thôn Bắc Sen	181	
		Thôn Nà Chang	150	
		Thôn Liêm Thủy	254	
		Thôn Khuổi Táy	73	
		Thôn Nà Quản	159	
		Thôn Đồng Xá	261	

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Thôn Nà Thác	160	
		Thôn Bản Mới	113	
89	X. Yên Bình			
		Thôn Bình Văn	166	
		Thôn Bản Nà	190	
		Thôn Nà Sao	256	
		Thôn Yên Hân	209	
		Thôn Yên Cư	161	
		Thôn Bản Rịa	226	
		Thôn Phiêng Dương	159	
		Thôn Bản Tám	213	
90	X. Yên Phong			
		Thôn 1	177	
		Thôn 2	227	
		Thôn 3	159	
		Thôn 4	164	
		Thôn 5	155	
		Thôn 6	192	
		Thôn 7	155	
		Thôn 8	176	
		Thôn 9	153	
		Thôn 10	197	
91	X. Yên Thịnh			
		Thôn Tân Minh	185	
		Thôn Yên Thượng	179	
		Thôn Tân Tiến	200	
		Thôn Bản Cẩu	199	
		Thôn Bản Loàn	90	
		Thôn Bản Nhượng	156	
		Thôn Bản Thi	198	
		Thôn Phja Khao	112	
92	X. Yên Trạch			

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ	TÊN THÔN (Xóm) / TỔ DÂN PHỐ	SỐ HỘ	GHI CHÚ
		Xóm Góc Vải	215	
		Xóm Phố Trào	259	
		Xóm Hìn	155	
		Xóm Khe Nác	189	
		Xóm Hạ	168	
		Xóm Gia Trống	202	
		Xóm Đá Mai	213	
		Xóm Bắc Bé	233	
		Xóm Đoàn Kết	242	
		Xóm Bằng Ninh	239	
		Xóm Suối Bén	363	
		Xóm Khuân Lặng	230	
		Xóm Bản Cái	258	
		Xóm Na Hiên	257	
		Xóm Yên Ninh	164	
		Xóm Làng	215	
		Xóm Kẻm	151	
		Xóm Thượng	153	
		Xóm Làng Muông	151	
		Xóm Đồng Kem	214	
		Xóm Đồng Quốc	171	
		Xóm Đồng Danh	232	
		Xóm Bài Kịch	167	
		Xóm Đin Deng	173	
		Xóm Khau Đu	186	
		Xóm Làng Nông	161	
		Xóm Khuôn Cướm	177	

Tổng toàn tỉnh**1.403****434.136**